

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 10 HÁNG 07 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						212 841	86 926	129 290			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						<u>81 653</u>	<u>9 980</u>	<u>75 048</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<i>12 722</i>	<i>9 980</i>	<i>6 117</i>			
1		CP CATALAN	08/07	1070/07		BN 1991	CỤC 5A.1	1 600	1 586	14	09/7		
2		ĐẠM HÀ BẮC	04/07	1056/07		TĐ 98-4	CÁM 4A.1	2 300	2 278	22	09/7		
3		ĐẠM HÀ BẮC	04/07	1057/07		TĐ 51	CÁM 4A.1	2 362	2 331	31	09/7		
4		KDT HÀ BẮC	08/07	1046/06	23/07	BN 1309	CỤC XÔI C	1 000	411	589	ĐỔ	TD	GIA HẠN L1
5		ĐẠM HÀ BẮC	07/07	1065/07		TĐ 16-TT	CÁM 4A.1	2 360	1 922	2 360	ĐỔ		
6		ĐẠM NINH BÌNH	09/07	1073/07	24/07	NB 8218	CÁM 4A.1	3 100	1 453	3 100	ĐỔ		
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						68 931		68 931			
1		XD CN MỎ	23/06	631/04	29/06	BN 2519	CỤC XÔI C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
2		XD CN MỎ	23/06	730/04	29/06	BN 2276	Cám 4b.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
3		CROMIT CĐ THANH HÓA	26/06	764/04	30/06	HD 2266	Cám 4b.1	1 980		1 980		TD	
4		CROMIT CĐ THANH HÓA	23/06	786/04	30/06	HD 2558	CỤC XÔI C	2 080		2 080		TD	GIA HẠN L2
5		XD CN MỎ	27/06	815/05	30/06	BN 1459	CỤC XÔI C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
6		DVVT QUẢNG NINH	23/06	841/05	30/06	BN 2228	CỤC XÔI C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
7		KDT BẮC THÁI	26/06	932/05	30/06	HD 1818	CÁM 1	1 981		1 981		TD	
8		KDT BẮC THÁI	26/06	933/05	30/06	BN 1158	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
9		KDT BẮC THÁI	26/06	934/05	30/06	BN 2033	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	
10		VTT VINACOMIN	23/06	937/05	30/06	BN 1468	CỤC XÔI C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
11		CROMIT CĐ THANH HÓA	23/06	943/05	30/06	HD 2095	CỤC XÔI C	1 988		1 988		TD	GIA HẠN L1
12		CROMIT THANH HOÁ	30/06	944/05		NB 8927	CÁM 4B.1	3 020		3 020		TD	
13		KDT CẦU ĐUÔNG	26/06	947/05	30/06	BN 0719	CỤC XÔI C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
14		THAN SÔNG HỒNG	24/06	977/06	30/06	BN 2006	CỤC XÔI C	1 040		1 040		TD	GIA HẠN L1
15		DVVT QUẢNG NINH	02/06	956/05	17/06	BN 1997	CỤC XÔI C	1 000		1 000			
16		CP VTT VINACOMIN	02/06	961/06	17/06	BN 2022	CỤC XÔI C	1 020		1 020			
17		V-TRACO	05/06	969/06	20/06	BN 2368	CỤC XÔI C	1 550		1 550		TD	
18		THAN MIỀN NAM	06/06	979/06		VT 095-01	CÁM 5A.1	8 750		8 750			
19		KDT HẢI PHÒNG	11/06	989/06	26/6	HP 5925	CÁM 5A.1	1 550		1 550		PTCB	
20		XD CN MỎ	01/07	991-B/06	08/07	BN 1835	CỤC XÔI C	1 100		1 100		TD	
21		KDT BẮC THÁI	16/06	1005/06	30/06	BN 2308	CÁM 1	1 530		1 530		TD	
22		XD CN MỎ	17/06	1010/06	30/06	BN 2112	Cám 4b.1	1 200		1 200		TD	
23		KDT BẮC THÁI	24/06	1028/06		HD 2099	CÁM 1	1 980		1 980		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 10 HÁNG 07 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
24		KDT BẮC THÁI	24/06	1029/06		BN 1869	CẨM 2A.1	1 000		1 000		TD	
25		KDT BẮC THÁI	24/06	1030/06		BN 2508	CẨM 4A.1	1 000		1 000		TD	
26		ĐẠM NINH BÌNH	26/06	1033/06		NB 6339	CẨM 4A.1	4 000		4 000			
27		COALIMEX	01/07	1045-B/06	16/06	QN 7237	CẨM 5A.1	5 312		5 312		PTCB	GIA HẠN L1
29		KDT HÀ BẮC	30/06	1047/06		BN 2168	CẨM 5A.1	1 000		1 000		PTCB	
30		KDT HÀ BẮC	30/06	1049/06		BN 0937	CẨM 5A.1	1 170		1 170		PTCB	
31		THAN MIỀN NAM	01/07	1050/06		VIỆT THUẬN 095-01	CẨM 5A.1	8 700		8 700			
32		ĐT TMDV VINACOMIN	01/07	1051/07		BN 1758	CỤC XỎ 1C	1 030		1 030		TD	
33		CP HÀNG HẢI VN	02/07	1053/07	17/07	BN 1816	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
36		THAN SÔNG HỒNG	04/07	1058/07		BN 1809	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
39		ĐT TMDV VINACOMIN	08/07	1071/07	23/07	BN 1879	CỤC XỎ 1C	1 050		1 050		TD	
		ĐẠM NINH BÌNH	09/07	1072/07	24/07	NB 8927	CẨM 4A.1	2 900		2 900			
		Tàu chuyển tải						66 600	37 888	28 712			
		Tàu đang làm hàng						66 600	37 888	28 712			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	19/06	1014/06		VIỆT THUẬN 215-06	CẨM 5A.10	20 500	9 444	11 056	ĐỎ		KVDB:6.000 -CLM:14.500
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	26/06	1034/06		VIỆT THUẬN 235-01	CẨM 5A.14	22 800	16 463	6 337	ĐỎ		CLM:11.000 - KDT CP:11.800
3		DẦU KHÍ HÀ TĨNH	30/06	1043/06		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN	CẨM 5A.10	23 300	11 981	11 319	ĐỎ		KVDB:5.000 - CLM:18.300
		Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)											
II		KHO G9-HÓA CHẤT						20 348	1 842	18 506			
		Tàu đã làm hàng						3 458	1 842	1 616			
1		CP VT&KD THAN	07/7	248	22/7	BN - 0808	CẨM 8A	1 500	830	670	đỏ	TD	
2		COALIMEX	09/7	289	24/7	BN - 2565	CẨM 8A	1 958	1 012	946	đỏ	TD	
		Tàu đã làm lệnh						16 890		16 890			
1		CP VT&KD THAN	02/7	61	16/7	BN - 1368	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
2		MIỀN TRUNG	03/7	87	17/7	PHÚC THỊNH 18	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
3		MIỀN TRUNG	03/7	87	17/7	PHÚC THỊNH 18	CỤC 1B	930		930		TD	ĐN - CS
4		SÔNG HỒNG	03/7	90	17/7	BN - 2366	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
5		CP DVVT QNINH	03/7	91	17/7	BN - 2646	CỤC 1A	1 100		1 100		TD	ĐN - CS
6		CP ĐTTM&DV	04/7	109	17/4	BN - 0695	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	CAO SƠN
7		CẦU ĐUÔNG	06/7	215	21/7	BN - 2203	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
8		CP VT&KD THAN	07/7	248	22/7	BN - 0808	CẨM 8A	1 500		1 500		TD	CAO SƠN
9		CẦU ĐUÔNG	07/7	249	22/7	BN - 2006	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
10		THANH HOÁ	07/7	250	22/7	BN - 2519	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - THAY TB 880/6

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 10 HÁNG 07 NĂM 2025

[illegible]

|

|

|

